SỰ THAM GIA CỦA KHU VỰC TƯ NHÂN TRONG NGÀNH NƯỚC VÀ VỆ SINH VIỆT NAM, LÀO VÀ CAMPUCHIA

Vũ Kim Quyến *– Giám đốc Điều hành*
Phạm Sỹ Liêm *- Chuyên gia cao cấp về thể chế*
Mạng lưới các Công ty Nước Đông Nam Á

Phiên họp các bài phát biểu quan trọng
từ diễn giả Châu Âu và Châu Á

Họp Tổng kết về ASEMWaterNet
Trường Sa, Hồ Nam, Trung Quốc
17 -19 tháng 11 năm 2009

Nội dung trình bày

I. Giới thiệu về SEAWUN

II. Giới thiệu chung về PSP trong ngành nước và vệ sinh

III. Môi trường thể chế

IV. Hiện trạng PSP trong ngành nước và vệ sinh

V. Khái quát ngành nước và vệ sinh Việt Nam, Lào, Cămpuchia

VI. Cơ hội phát triển PSP trong ngành nước và vệ sinh

VII. Kết luận

Giới thiệu về SEAWUN

- Sáng lập tháng 8 năm 2002
- Trụ sở tại Hà Nội, Việt Nam
- Là tổ chức phi chính phủ của các công ty cấp thoát nước khu vực Đông Nam Á: Indonesia, Lao PDR, Malaysia, Philippines, Singapore, Thailand, Vietnam.
- Mục đích: Hỗ trợ hội viên nâng cao hiệu quả hoạt động cung cấp dịch vụ cấp nước và vệ sinh cho mọi người, bao gồm hiệu quả quản lý vận hành, bền vững tài chính và ủng hộ những cải cách của ngành vì một môi trường chính sách tốt hơn, góp phần thực hiện mục tiêu "Nước cho mọi người".

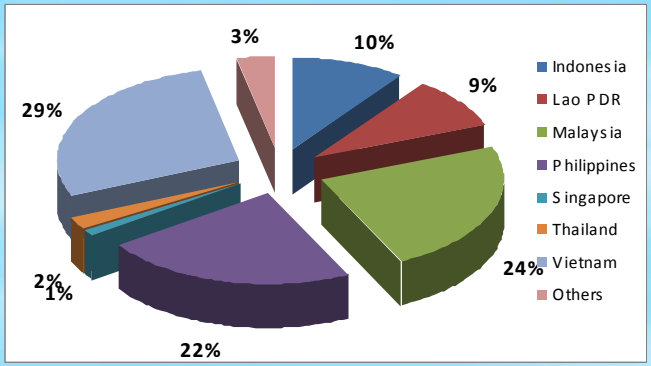

Giới thiệu về SEAWUN *(tiếp theo)*

Các chương trình trọng điểm:

- Benchmarking
- Giảm thất thoát nước
- Đào tạo và phát triển nguồn nhân lực
- Ghép đôi (Hợp tác các nhà vận hành nước)
- Vệ sinh
- Nghiên cứu PSP trong ngành nước và vệ sinh Việt Nam, Lào, Cămpuchia (quốc gia thuộc SAWAP) do WSP/WB giao
- Hội nghị, hội thảo, tập huấn…
- Xuất bản ấn phẩm
- Website: www.seawun.org

www.asemwaternet.org

Giới thiệu chung về PSP trong ngành nước và vệ sinh

- **Sự tham gia của khu vực tư nhân (PSP)** là việc khu vực tư nhân thông qua nhiều mô hình để tham gia cung ứng các dịch vụ công cộng mà trước đây do Nhà nước thực hiện.
- **Quan hệ đối tác công- tư (PPP)** là cách gọi khác của PSP
- **Sự tham gia của khu vực tư nhân vào ngành nước và vệ sinh (N&VS)** là việc khu vực tư nhân tham gia cung ứng các dịch vụ cấp nước và xử lý nước, thoát nước và xử lý nước thải, thu gom vận chuyển rác và xử lý rác trong đô thị và nông thôn

Vai trò của chính quyền:	Vai trò của khu vực tư nhân:
▪Đề ra chính sách và tạo khung pháp lý ▪Khởi xướng dự án; đưa ra các yêu cầu ▪Tuyển chọn đơn vị tư nhân thực hiện ▪Giám sát và giúp đỡ đơn vị tư nhân cung ứng dịch vụ ▪Sẵn sàng tiếp quản nhằm đảm bảo tính liên tục của dịch vụ nếu tư nhân không đáp ứng yêu cầu	▪Cung ứng dịch vụ theo đúng cam kết ▪Thường xuyên lấy ý kiến người tiêu dùng để cải tiến cung ứng dịch vụ ▪Định kỳ báo cáo chính quyền về kết quả cung ứng dịch vụ

TÁC ĐỘNG VÀ SỰ HỖ TRỢ CỦA CHÍNH PHỦ ĐỐI VỚI DỰ ÁN PPP

MỤC ĐÍCH THU HÚT PSP VÀO CUNG ỨNG DỊCH VỤ CẤP NƯỚC VÀ VỆ SINH

- Thực hiện mục tiêu phát triển quốc gia
- Thực hiện chính sách xã hội hoá
- Tạo thêm nguồn tài chính phát triển ngành nước và vệ sinh
- Tăng tính cạnh tranh để nâng cao hiệu quả dịch vụ
- Nâng cao tính chuyên nghiệp trong cấp nước và vệ sinh nông thôn

Môi trường thể chế

Đường lối Đổi Mới:

- Chuyển mạnh sang kinh tế thị trường, hình thành đồng bộ và hoàn thiện các loại thị trường và thể chế kinh tế thị trường định hướng XHCN
- Đổi mới thể chế ngành N&VS: xã hội hoá việc cung ứng dịch vụ trước đâychỉ do doanh nghiệp công ích của Nhà nước thực hiện, hình thành thị trường dịch vụ N&VS có sự tham gia của khu vực tư nhân

Khung pháp lý của nền kinh tế thị trường có nhiều thành phần

- Hiến pháp 1992: Kinh tế thị trường với nhiều thành phần
- Luật doanh nghiệp 2005 : Chung cho mọi loại doanh nghiệp nhà nước và tư nhân
- Luật đầu tư 2005: Chung cho đầu tư trong nước, người Việt ở nước ngoài và người nước ngoài
- Luật Xây dựng 2003: Chung cho mọi thành phần kinh tế
- Luật đấu thầu 2005: Chung cho mọi thành phần kinh tế

Môi trường thể chế *(tiếp theo)*

Khung pháp lý của việc cung ứng dịch vụ N&VS

- Nghị định 31/2005: Dịch vụ công ích theo Luật doanh nghiệp; xem thoát nước và vệ sinh công cộng là công ích
- Các Nghị định 59, 88, 117/2007 về quản lý rác, thoát nước và cấp nước đô thị, khuyến khích xã hội hoá
- Quyết định 227/2006 của Thủ tướng Chính phủ về Chương trình Mục tiêu quốc gia nước sạch và vệ sinh nông thôn, khuyến khích xã hội hoá, tính đủ chi phí
- Thông tư Liên bộ 95/2009 về tính giá nước công nghiệp, đô thị và nông thôn
- Nghị định 04/2009 về khuyến khích ưu đãi hoạt động bảo vệ môi trường

Môi trường thể chế *(tiếp theo)*

Khung pháp lý cho mô hình PSP

- Nghị định 78/2007 về Hợp đồng BOT, BTO, BT
- Chưa có khung pháp lý cho các dạng PSP khác

Quá trình xây dựng thể chế cung ứng dịch vụ N&VS

- **Doanh nghiệp công ích nhà nước** cung ứng dịch vụ N&VS đô thị (Luật doanh nghiệp nhà nước năm 1995)
- Bỏ doanh nghiệp công ích, chuyển sang khái niệm **sản phẩm**, **dịch vụ công ích** được Nhà nước giao kế hoạch hoặc đặt hàng cung ứng(Luật doanh nghiệp nhà nước năm 2003 và Luật doanh nghiệp thống nhất năm 2005). **Doanh nghiệp thuộc mọi thành phần kinh t**ế đều được tham gia cung ứng
- Chủ trương **cổ phần hoá DNNN** ngành N&VS

Môi trường thể chế *(tiếp theo)*

Chủ trương xã hội hoá cung ứng các dịch vụ công cộng, bao gồm cả dịch vụ hạ tầng kinh tế (giao thông, viễn thông, điện, nước, vệ sinh)và hạ tầng xã hội(giáo dục, y tế) là nhằm thu hút **sự tham gia của khu vực ngoài nhà nước**, trong đó có sự tham gia của khu vực tư nhân. Chủ trương này được đưa vào các văn bản về ngành N&VS đô thị và nông thôn

Thể chế cấp nước và vệ sinh nông thôn

- Thể chế cấp nước nông thôn bắt đầu hình thành từ khi có Chương trình cấp nước nông thôn với sự tài trợ của tổ chức UNICEF, dần dần mở rộng thành Chương trình Mục tiêu quốc gia về nước sạch và vệ sinh nông thôn. Nhiều nguồn vốn ngoài ngân sách được huy động để thực hiện Chương trình
- Thể chế cấp nước và vệ sinh nông thôn còn sơ sài, khung pháp lý chưa rõ ràng

Hiện trạng PSP trong ngành nước và vệ sinh

Việt Nam:

- PSP trong ngành N&VS bắt đầu từ dự án O&M thoát nước và thu gom rác Thành phố Lạng Sơn (1993), các dự án cấp nước nông thôn ở Tiền Giang, Vĩnh Long, Bến Tre (1993), dự án BOT cấp nước Bình An (1994), rồi mở rộng ra tại nhiều đô thị và vùng nông thôn
- Tuy diện mở ra rộng nhưng quy mô còn nhỏ. Đang trên đà phát triển. Gần đây có dự án quy mô lớn như các Nhà máy nước Thủ Đức, Sông Đà hay Nhà máy xử lý rác Hạ Long
- Thành phần ngoài nhà nước rất đa dạng: ngoài tư nhân còn có HTX, Nhà thờ, Doanh nghiệp nhà nước đã cổ phần hoá (DN cấp tỉnh và DN cấp Bộ)
- Việc cung ứng các dịch vụ phụ trợ như tư vấn, khảo sát thiết kế, nhận thầu xây dựng và sửa chữa, sản xuất và cung ứng vật tư thiết bị đã sớm được tư nhân hoá

Hiện trạng PSP trong ngành nước và vệ sinh

Lào:

- **Tư nhân tham gia vào các hệ thống cấp nước quy mô nhỏ; dự án thí điểm PSP trong cấp nước được hỗ trợ bởi Chính phủ Pháp: bắt đầu năm 2004**

Cămpuchia:

- **Tư nhân tham gia các dự án cấp nước vừa và nhỏ hình thức BOT (1998) hoặc nhượng quyền (bắt đầu vào năm 2005)**

Tư nhân chưa tham gia vào lĩnh vực thoát nước

Các dạng PSP hiện hành

Những cân nhắc chính

- **Hợp đồng Dịch vụ** là phương thức có hiệu quả chi phí đáp ứng được các yêu cầu kỹ thuật cụ thể, song lợi ích có hạn
- **Hợp đồng quản lý** là **bước khởi đầu tốt**, và thường hữu ích khi mục tiêu chính là nhanh chóng nâng cao năng lực chuyên môn của đơn vị công ích và hiệu quả của nó trong việc thực hiện các nhiệm vụ cụ thể, hoặc khi chuẩn bị cho khu vực tư nhân tham gia nhiều hơn.
- **Cho thuê** là một cách hiệu quả để **chuyển rủi ro thương mại** và thích hợp nhất khi có khả năng thu lợi ích lớn từ nâng cao hiệu quả hoạt động song lại có ít nhu cầu hay khả năng đầu tư mới.
- **Hợp đồng khai thác** có ưu điểm là trao **toàn bộ trách nhiệm vận hành và đầu tư** cho khu vực tư nhân và do đó gắn với động cơ nâng cao hiệu quả trong mọi hoạt động công ích
- **Xây dựng – vận hành – chuyển giao** (BOT) hoặc các biến thể khác của mô hình này cũng giống như hợp đồng khai thác ở chỗ cung cấp toàn bộ dịch vụ, song thường được áp dụng cho các dự án đầu tư mới, như nhà máy cấp nước hay xử lý nước thải.

Mô hình PSP hiện có trong ngành nước và vệ sinh Việt Nam, Lào, Cămpuchia

Mô hình	BOT	BOO	DBL	HĐ O&M	HĐ Dvụ	Hỗn hợp
Cấp nước đô thị	X	X	X			
Cấp nước nông thôn	X	X				X
Thoát nước đô thị				X	X	
Quản lý rác thải đô thị					X	
Vệ sinh nông thôn					X	

Private Sector Participation in the water and sanitation sector of Vietnam. Lao PDR and Cambodia

Một số ví dụ về PSP trong ngành nước & vệ sinh

Việt Nam:

Tên Dự án	Công suất (m^3/ngày)	Vốn đầu tư (triệu USD)		Tình hình thực hiện	Ghi chú
		Nhà nước	Tư nhân		
Thành phố Hồ Chí Minh					
Nhà máy nước Bình An (BOT)	100,000	0	25	Đã vận hành 10 năm	
Nhà máy nước Thủ Đức (BOO)	300,000	0	86	Đã khai thác100,000 m^3/ngày (1/3 công suất thiết kế)	Dự kiến đến tháng 11, 2009, sẽ khai thác hết công suất
Nhà máy nước Kinh Đông (BOO)	200,000	0	60	Năm 2010 sẽ đưa vào vận hành	
Tỉnh Long An					
Dự án Cấp nước Hoà Khánh Tây	80,000	60 (ODA từ Hàn Quốc)	8	Đến năm 2012 sẽ hoàn thành giai đoạn 1 với công suất 40.000 m^3/ngày	Công ty Cổ phần Phú Mỹ Vinh được giao là Chủ đầu tư
Nhà máy nước Đức Hoà 3	30,000	0	9	Đến tháng 9/2009 sẽ hoàn thành giai đoạn 1 với công suất 5.000 m^3/ngày	Công ty Cổ phần Phú Mỹ Vinh, Long An được giao là Chủ đầu tư
Tỉnh Tiền Giang					
Hệ thống Cấp nước Đồng Tâm (BOO)	90,000	0	55	Đến năm 2015 sẽ hoàn thành giai đoạn 1 với công suất 45.000 m^3/ngày	Công ty Cổ phần BOO Đồng Tâm

Một số ví dụ về PSP trong ngành nước & vệ sinh

Lào và Cămpuchia:

Tên dự án	Công suất (m^3/ngày)	Tổng vốn đầu tư	Đóng góp từ nhà nước	Đóng góp của tư nhân	Ghi chú
Hệ thống cấp nước quy mô vừa theo hình thức BOT ở Angkor Borey (Cambodia)	100 m^3/giờ	USD 460,000	USD 60,000 (hộ gia đình đóng góp)	USD 400,000	Hợp đồng BOT trong 40 năm
Hệ thống cấp nước quy mô nhỏ ở Feuang, Vientiane Province (Lao PDR)	30 m^3/giờ	USD 160,000	36%	64%	Đang vận hành

Đánh giá chung

- Sự tham gia của khu vực tư nhân trong ngành N&VS Việt nam có quy mô đáng kể và đa dạng, góp phần nâng cao hiệu quả ngành và bước đầu góp nguồn tài chính
- PSP trong cấp nước đô thị và rác đô thị phát triển hơn vì: có tính thương mại hơn, đô thị giàu hơn nên người tiêu dùng có khả năng chi trả cao hơn, hiệu ứng tiết kiệm do quy mô tốt hơn
- PSP phát triển hơn ở những khu vực có nền kinh tế thị trường năng động hơn
- Khung pháp lý đã hình thành tuy còn cần bổ sung

Đánh giá chung *(tiếp theo)*

Hạn chế

- Phía chính quyền: một số lãnh đạo và công chức chưa am hiểu mấy về PSP, chưa nhận thức rõ trách nhiệm tương tác và chia sẻ rủi ro với khu vực tư nhân, chưa tạo điều kiện thuận lợi cho tư nhân tiếp cận đất đai và nguồn tài chính

- Phía khu vực tư nhân: còn bỡ ngỡ với thị trường dịch vụ N&VS; năng lực tài chính còn yếu; nguồn nhân lực ít được đào tạo; kém năng lực soạn thảo, quản lý hợp đồng và quản lý rủi ro; nói chung tính chuyên nghiệp chưa cao

Đánh giá chung *(tiếp theo)*

Kinh nghiệm

- PSP không có nghĩa là chuyển giao toàn bộ rủi ro cho khu vực ngoài nhà nước, mà là có sự tương tác và cùng chia sẻ rủi ro với đối tác này
- Vai trò của chính quyền địa phương rất quan trọng
- Cần đặc biệt coi trọng cơ chế tài chính và định giá dịch vụ
- Căn cứ điều kiện cụ thể địa phương và tính thương mại của loại hình dịch vụ để chọn dạng PSP. Chú ý giúp đỡ hộ nghèo, vùng nghèo tiếp cận dịch vụ
- Hợp đồng dịch vụ đặt trọng tâm vào đầu ra, tạo điều kiện cho nhà thầu có quyền tự chủ cao trong vận hành và quản lý

QUY TRÌNH DỰ ÁN PSP TRONG NGÀNH NƯỚC VÀ VỆ SINH

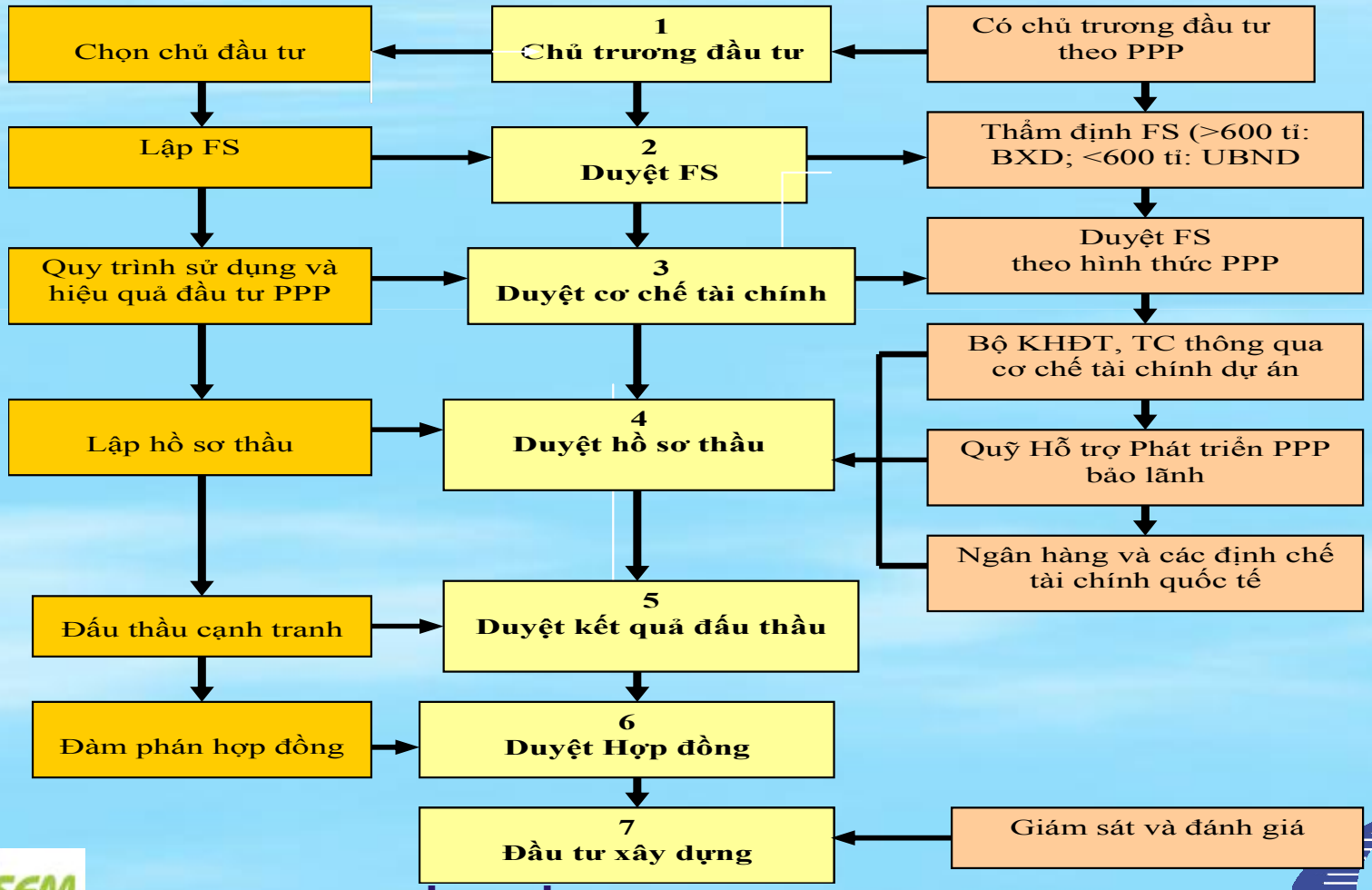

Tổng quan ngành nước và vệ sinh Việt Nam, Lào, Cămpuchia

Cấp nước

Nội dung	Vietnam	Laos	Cambodia
Phạm vi bao phủ dịch vụ	70%	75.6% (đô thị)	51.18% (đô thị)
Số các công ty nước	68 (công ty cấp nước tỉnh)	16 (công ty cấp nước tỉnh)	103 (16 nhà nước và 87 tư nhân)
Tổng công suất	- 5.5 triệu m3/ngày (thiết kế) - 4 triệu m3/ngày (sử dụng)	227,400 m^3/ngày	
Nguồn vốn	Nhà nước, ODA từ các cơ quan phát triển, vốn ngoài nhà nước	Nhà nước, ODA từ các cơ quan phát triển, WB, ADB, Pháp (thí điểm dự án PSP)	Nhà nước, công ty, cơ quan phát triển, tư nhân và các tổ chức tài chính government,

Vệ sinh: tụt hậu so với cấp nước

- Hầu hết các đô thị chưa có nhà máy xử lý nước thải, nước thải sinh hoạt xả thẳng ra sông, hồ gây ô nhiễm nguồn nước trầm trọng.

CƠ HỘI PHÁT TRIỂN PSP TRONG NGÀNH NƯỚC VÀ VỆ SINH

- Kinh tế phát triển mạnh, đô thị hoá nhanh, mức sống nâng cao, nguồn vốn FDI tăng từ khi gia nhập WTO, do đó cần phát triển dịch vụ hạ tầng
- Khi ra khỏi ngưỡng nước nghèo, nguồn ODA đang rất quan trọng đối với ngành N&VS sẽ giảm dần trong khi nhu cầu tài chính của ngành tăng lên, do đó Chính phủ cần phát triển PSP để huy động thêm nguồn tài chính

Nhu cầu vốn 2010 – 2020		Khả năng đáp ứng nhu cầu 2010-2010
	Thiếu hụt vốn	
	Vốn nhà nước	
	Vốn ODA	

CƠ HỘI PHÁT TRIỂN PSP TRONG NGÀNH NƯỚC VÀ VỆ SINH *(tiếp theo)*

- Về chính sách, Việt Nam, Lào và Cămpuchia khuyến khích các dự án PPP, được thể hiện trong các quy định pháp luật, khung pháp lý đã hình thành về cơ bản.
- PPP phù hợp chủ trương xã hội hoá, cổ phần hoá các công ty cấp nước
- Chính sách giá được cải thiện theo cơ chế thị trường, sự phát triển nhanh của khu vực kinh tế tư nhân
- Các nhà tài trợ quan tâm và người tiêu dùng chấp nhận PSP
- Đã có nhiều mô hình PSP thành công, tích luỹ được kinh nghiệm

CƠ HỘI PHÁT TRIỂN PSP TRONG NGÀNH NƯỚC VÀ VỆ SINH *(tiếp theo)*

- Cấp nước và vệ sinh ở các khu công nghiệp và khu chế xuất)
- Cấp nước và xử lý nước thải ở các thành phố lớn
- Giảm thất thoát nước và đầu tư chiều sâu
- Sản xuất và cung cấp nước bán buôn theo mức giá thoả thuận với một công ty phân phối
- Cấp nước và vệ sinh nông thôn đến năm 2020

Kết luận

- PPP – PSP: tham gia của khu vực tư nhân trong mối quan hệ hợp tác với nhà nước
- PSP phù hợp với chính sách quốc gia của 3 nước Việt Nam, Lào, Cămpuchia; góp phần phát triển kinh tế xã hội
- PSP có thể bù đắp sự thiếu hụt tài chính: khả thi và hiệu quả
- PSP giúp tăng cường sự cạnh tranh và giảm chi phí

Thời cơ phát triển PSP trong ngành nước và vệ sinh đã đến !

Các chính quyền địa phương và khu vực tư nhân sớm nhập cuộc !

Cảm ơn sự chú ý theo dõi của quý vị